

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TR- NG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 230/2017/HSST
Ngày 23 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - TP HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thuý Hà

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Huyền Nga
2. Ông Vũ Mạnh Huê

- *Thư ký phiên toà* : Bà Phạm Thị Thanh Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng– Thành phố Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hải - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 23 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường TL - quận H - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 294 /2017/ HSST ngày 1 tháng 8 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 291 / 2017/ QĐ – ST ngày 9 / 8/2017 đối với bị cáo:

-Nguyễn Tam H , Sinh năm:1965 ; ĐKKHKT: Số 12 ngách 8, ngõ Q phường TN, quận H, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định;Nghề nghiệp: không;Trình độ văn hóa: 6/10;Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không;Con ông: Nguyễn Tam V và bà: Đặng Thị S;Tiền án : Năm 1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 10 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy (chưa xóa án);Tiền sự : Năm 2012 công an phường TN đưa đi cai nghiện bắt buộc;Bị bắt quả tang ngày 4/04/2017- hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam :

2381P1, buồng giam: 2 ;Danh chỉ bản số 241 lập ngày 6/4/2017 tại Công an quận H, Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- **Trần Trọng T**, Sinh năm:1979; ĐKKHKT: Số 501,X3,phườngTM, quận H M, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Không cố định;Nghề nghiệp: không;Văn hóa: 10/12;Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: không;Con ông: Trần Trọng T và bà: Đỗ Thị H;Tiền án:Năm 2004 TAND quận HM - Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng về tội mua bán trái phép chất ma túy (đã xóa án) . Năm 2011 TAND quận ĐĐ -Thành phố Hà Nội xử phạt 48 tháng tù tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án); Tiền sự : Năm 2007 đi cai nghiện bắt buộc; Bị bắt quả tang ngày 4/04/2017, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Số giam 2382P1, buồng giam: 5.Danh chỉ bản số 242 lập ngày 6/ 4/2017 tại Công an quận H – Thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do nghiện ma túy nên khoảng 9h ngày 4/4/2017 Trần Trọng T gọi từ số thuê bao 0964414436 đến số 01696126300 của N (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ N mua hộ heroin để sử dụng. N bảo T đi ra khu vực cây xăng phố T – quận H – Thành phố Hà Nội đứng đợi. Khoảng 10h cùng ngày T gặp H và đưa cho H 250.000 đồng nhờ H mua hộ heroin mang vào khu vực ngách nhỏ ven hồ trong công viên Tuổi trẻ để cùng sử dụng . H đồng ý và cầm tiền T đưa đi đến khu vực ngã tư phố T mua của 1 nam thanh niên không quen biết 3 gói heroin bọc giấy màu vàng với giá 250.000 đồng rồi quay lại chỗ hẹn với T. Khi H đi đến khu vực cây xăng TN thì bị tổ công tác công an phường D kiểm tra hành chính phát hiện thu giữ số ma túy nêu trên. Tại chỗ H khai số ma túy trên H mua cho T để cùng sử dụng . Sau đó tổ công tác đã tiến hành dẫn giải H đến khu vực ngách nhỏ ven hồ trong công viên Tuổi trẻ phường D - quận H – Thành phố Hà Nội gặp T và đưa H cùng T về trụ sở công an phường giải quyết . Ngoài ma túy cơ quan công an còn thu giữ của H 1 điện thoại di động Nokia 1202 màu đen, thu giữ của T 1 điện thoại Mobistar màu trắng

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận H tiến hành trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của H .

Tại bản kết luận giám định số 2508 ngày 20/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 3 gói giấy là ma túy loại heroin tổng trọng lượng 0,438 gam

Đối với chiếc điện thoại Nokia 1202 màu đen thu giữ của H, H khai sử dụng chiếc điện thoại vào việc đi mua ma túy

Đối với chiếc điện thoại Mobistar màu trắng thu giữ của T, T khai sử dụng chiếc điện thoại trên vào việc đi mua ma túy

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Tam H vào ngày 4/4/2017 do H không biết nhân thân lai lịch vì vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý

Đối với nam thanh niên tên N là người giới thiệu cho T đến gặp H để nhờ mua hộ ma túy cho T do H và T không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ xử lý .

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật Hình sự công an Thành phố Hà Nội

Tại cơ quan điều tra, các bị can khai nhận hành vi tội phạm như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 215/ CT/ VKS -HS ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Tam H và Trần Trọng T về tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tam H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Trần Trọng T không khai nhận hành vi phạm tội của mình

Đại diện Viện kiểm sát kết luận phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tam H phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 điều 194, điểm g khoản 1 điều 48, điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H với mức án từ 30 đến 36 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T từ 30 đến 36 tháng tù, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của H. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Tịch thu xung công 1 điện thoại di động Nokia đã qua sử dụng của bị cáo H. Tịch thu xung công 1 điện thoại Mobistars đã qua sử dụng của bị cáo T.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận H - Thành phố Hà Nội , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi , quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tam H tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vậy có đủ cơ sở kết luận : Khoảng 10h30 ngày 4/4/2017 tại khu vực cây xăng TN, phường D, quận H, Thành phố Hà Nội Nguyễn Tam H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,438 gam heroin

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tam H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo H phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Tam H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Trọng T không khai nhận hành vi phạm tội của mình nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Trần Trọng T phạm tội “ tàng trữ trái phép chất ma túy ” theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.Viện kiểm sát nhân dân quận H - Thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về việc quản lý chất ma túy. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đặc biệt là trong tình hình hiện nay, khi mà tệ nạn ma túy

đang là vấn đề nhức nhối của xã hội, bởi chất ma túy là chất gây tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm, tạo nên sự bất ổn định của tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Xét nhân thân của bị cáo H có 1 tiền án chưa được xóa cho thấy bị cáo đã được cơ quan pháp luật giáo dục nhưng không chịu sửa đổi mà vẫn cố tình phạm tội, phạm tội lần này là trường hợp tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó cần thiết phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc, đủ dài để cho các bị cáo có cơ hội để đoạn tuyệt với ma túy, cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian. Bởi vậy Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 33 của Bộ luật hình sự buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết 41/ 2017/ QH 14 ngày 20/6/2017 và công văn 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao về việc áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của BLHS 2015 để xem xét hình phạt . Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi. Do đó cần cho bị cáo H hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự . Bị cáo T không khai báo thành khẩn, không ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên không được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật hình sự.

Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo

* Về xử lý vật chứng:

Hội đồng xét xử áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự ; Điểm a, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tịch thu tiêu hủy 0,438 gam Heroin. Tịch thu xung công 1 điện thoại di động của bị cáo T và 1 điện thoại di động cho bị cáo H

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tam H phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* *Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm g khoản 1 điều 48, điều 33; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.*

* *Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 và công văn 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tam H 30 (Ba mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 4/4/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Tuyên bố bị cáo Trần Trọng T phạm tội: “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

* *Áp dụng khoản 1 Điều 194; điều 33 Bộ luật hình sự*

* *Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 và công văn 276 ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối Cao*

Xử phạt bị cáo Trần Trọng T 24 (Hai tư) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 4/4/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng gồm là 0,438 gam Heroin thu giữ của bị cáo đã được niêm phong bên ngoài có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Tam H.

- Tịch thu xung công 1 điện thoại di động Mobistars màu trắng đã qua sử dụng của bị cáo T có số Imei : 352239021377138

- Tịch thu xung công 1 điện thoại di động Nokia 1202 đã qua sử dụng của bị cáo H có số Imei :358305036884535

Các vật chứng trên hiện đang bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự quận H-Thành phố HN theo Biên bản giao nhận vật chứng số TV 280 / 17 ngày 14/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận H

-Thành phố Hà Nội và Chi cục thi hành án dân sự quận H - Thành phố Hà Nội.

*** Về án phí:**

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự ; điều 23 nghị quyết 326/2016 /UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Buộc bị cáo Nguyễn Tam H và bị cáo Trần Trọng T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các điều 231,234 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Bị cáo
- VKSNDTP Hà Nội
- Viện KSND Quận H
- Cơ quan CSĐT công an quận H
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận H
- Trại tạm giam số 1- CATP Hà Nội
- Lưu hồ sơ
- Lưu Vp

(Đã ký)

Trần Thị Thúy Hà